

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH GIANG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 21/10/2019
“V/v không công nhận vợ chồng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH GIANG, TỈNH HẢI DƯƠNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quý Long

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Tuấn.

2. Ông Đinh Văn Châu.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mạnh- Thư ký Toà án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Đại – Kiểm sát viên

Ngày 21/10/2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Ninh Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 145/2019/TLST - HNGĐ ngày 17/7/2019 về việc không công nhận vợ chồng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 18/9/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1977; Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Anh Nguyễn Duy Th, sinh năm 1969; Vắng mặt lần thứ hai.

Đều có địa chỉ: thôn Đ, xã N, huyện N, tỉnh Hải Dương

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Duy Th quen biết nhau từ khi làm kinh tế ở trong miền Nam và về sống với nhau như vợ chồng từ năm 2000. Từ năm 2000 đến nay, chị và anh Th không đi làm thủ tục đăng ký kết hôn. Khi về sống với nhau đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do kinh tế khó khăn và anh Th thường xuyên cờ bạc. Chị có khuyên bảo rất nhiều lần nhưng anh Th không chịu sửa chữa. Đến năm 2010 chị chán nản nên đã bỏ ra ngoài thuê nhà ở thôn L, xã V, huyện T, tỉnh Hải Dương, sau đó nghĩ thương con nên chị quay lại đoàn tụ với anh Th. Đến tháng 9/2018 vợ chồng lại xảy ra mâu thuẫn, chị không chịu đựng được nên đã bỏ ra ngoài thuê nhà ở thôn N, xã V, huyện T, tỉnh Hải Dương. Chị xác định mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng nhất từ tháng 9/2018 cho đến nay. Vợ chồng sống ly thân từ thời điểm chị bỏ ra ngoài thuê nhà ở thôn N, xã

V, huyện T, tỉnh Hải Dương cho đến nay, không ai quan tâm gì đến ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Th không còn nên chị đề nghị giải quyết không công nhận vợ chồng giữa chị và anh Th.

Về con chung: Chị và anh Th có hai con chung là Nguyễn Huy Hoàng T1, sinh ngày 21/3/2001 và Nguyễn Huy Hoàng Thế, sinh ngày 21/7/2011. Do con chung Nguyễn Huy Hoàng T1 đã đủ tuổi trưởng thành, đã có công việc ổn định nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Đối với con chung Nguyễn Huy Hoàng T2 đang ở với anh Th. Chị đề nghị Tòa án giao con chung cho anh Th tiếp tục nuôi dưỡng, do chị kinh tế rất khó khăn hiện đang phải đi làm để trả khoản nợ do chị đứng tên vay, khi vợ chồng sửa chữa nhà cửa nên chị không cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Th.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai.

Đại diện VKSND huyện Ninh Giang phát biểu ý kiến, xác định Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành tốt các quy định của pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án, đề nghị HĐXX:

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Duy Th.

Về con chung: Giao con chung Nguyễn Huy Hoàng T2, sinh ngày 21/7/2011 cho anh Nguyễn Duy Th trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Án phí: Chị Nguyễn Thị H tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng:* Chị Nguyễn Thị H có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án không công nhận vợ chồng giữa chị và anh Nguyễn Duy Th đây là vụ án “Tranh chấp về Hôn nhân và gia đình” quy định tại khoản 8 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; anh Nguyễn Duy Th là bị đơn hiện đang cư trú tại thôn Đa Nghi, xã Nghĩa An, huyện Ninh Giang nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Duy Th được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng anh đều vắng mặt không có lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 277 của Bộ luật tố tụng dân sự. HĐXX vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh Th.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn: Từ năm 2000 đến nay, chị H và anh Th chung sống với nhau như vợ chồng, nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình. Quá trình chung sống từ năm 2009 đến nay, chị H và anh Th thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Chị H có yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị và anh Th.

Tại Biên bản xác minh ngày 08/8/2019 (Bút lục: 22- 23) UBND xã N, huyện N, tỉnh Hải Dương cung cấp: Chị H và anh Th chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2000 đến nay. Qua kiểm tra sổ Đăng ký kết hôn thì không thể hiện việc chị H và anh Th đăng ký kết hôn. Vợ chồng thường xuyên đánh cãi chửi nhau. Mâu thuẫn trầm trọng nhất từ năm 2009 đến nay. Quan điểm địa phương do anh chị không có đăng ký kết hôn nên đề nghị Tòa án không công nhận vợ chồng giữa chị H và anh Th.

Như vậy, việc chung sống giữa chị H và anh Th đã vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình; Mục đích chung sống giữa hai người không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình. HĐXX xét thấy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị H về việc không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị H và anh Th.

Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Duy Th có hai con chung là Nguyễn Huy Hoàng T1, sinh ngày 21/3/2001 và Nguyễn Huy Hoàng Thế, sinh ngày 21/7/2011. Do con chung Nguyễn Huy Hoàng T1 đã đủ tuổi trưởng thành, đã có công việc ổn định nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Đối với con chung Nguyễn Huy Hoàng T2 đang ở với anh Th. Chị đề nghị Tòa án giao con chung cho anh Th tiếp tục nuôi dưỡng, do chị kinh tế rất khó khăn hiện đang phải đi làm để trả khoản nợ do chị đứng tên vay, khi vợ chồng sửa chữa nhà cửa nên chị không cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Th. Nguyên vọng của chị H là phù hợp với cháu Nguyễn Huy Hoàng T2 xin được ở với anh Th. Do vậy, cần giao con chung Nguyễn Huy Hoàng T2 cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại Điều 15, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53; Điều 15, 81, 82, 83- Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 8 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 277; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị H.

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Duy Th.

Về quan hệ nuôi con chung: Giao Nguyễn Huy Hoàng T2, sinh ngày 21/7/2011 cho anh Nguyễn Duy Th nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Th.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0004811, ngày 17/7/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương. Chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 271, 273- BLTTDS.

Nguyên đơn, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (21/10/2019). Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ninh Giang;
- Chi cục THADS huyện Ninh Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Bùi Quý Long

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Tuấn

Đinh Văn Châu

Bùi Quý Long